

SST	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trường dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ ngoại ngữ khác	Điện ưu tiên
331	TD1579	Ngô Ngọc Sơn	02/05/1997	Nam	Vật lý	THPT Lê Quý Đôn	Đại học	Sư phạm Vật lý		Trình độ B	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
332	TD1823	Nguyễn Thành Trung	02/01/1986	Nam	Vật lý	THPT Lê Quý Đôn	Đại học	Sư phạm Vật lý		Trình độ B	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
333	TD2064	Nguyễn Thu Huyền	01/09/1997	Nữ	Vật lý	THPT Lê Quý Đôn	Đại học	Sư phạm Vật lý		TOEFL PBT/ITP 450-449	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
334	TD2228	Hoàng Thị Diễm Thúy	19/11/1998	Nữ	Vật lý	THPT Lê Quý Đôn	Đại học	Sư phạm Vật lý		KET/ Preliminary KET	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
335	TD2230	Hoàng Ngọc Cát Tường	28/06/1986	Nam	Vật lý	THPT Lê Quý Đôn	Đại học	Sư phạm Vật lý		Bậc 3	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
336	TD2311	Đậu Thị Loan	08/10/1994	Nữ	Vật lý	THPT Lê Quý Đôn	Đại học	Sư phạm Vật lý		Bậc 2	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		
337	TD159	Lê Thị Tôn Thanh	15/11/1986	Nữ	Công nghệ (KTCN)	THPT Lê Thánh Tôn	Đại học	Vật lý	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	B1 (CEFR)			
338	TD1664	Lưu Thị Yến	05/05/1998	Nữ	Địa lý	THPT Lê Thánh Tôn	Đại học	Sư phạm Địa lý		B1 (CEFR)	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
339	TD1749	Mạc Quốc Cường	13/10/1986	Nam	Địa lý	THPT Lê Thánh Tôn	Thạc sĩ	Sư phạm Địa lý		B1 (CEFR)	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
340	TD2111	Lê Thị Bích Nghi	10/08/1998	Nữ	Địa lý	THPT Lê Thánh Tôn	Đại học	Sư phạm Địa lý		Trình độ B	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
341	TD2209	Lê Quốc Dũng	12/03/1997	Nam	Địa lý	THPT Lê Thánh Tôn	Đại học	Sư phạm Địa lý		Bậc 2	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
342	TD2282	Nguyễn Bảo Ngân	10/03/1997	Nữ	Địa lý	THPT Lê Thánh Tôn	Đại học	Sư phạm Địa lý		Trình độ B1	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
343	TD148	Dương Thị Hồng Ân	28/10/1997	Nữ	Thế dục	THPT Lê Thánh Tôn	Đại học	Giáo dục Thể chất	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ B			
344	TD1076	Lê Thị Huyền Trân	21/10/1980	Nữ	Thư Viện	THPT Lê Trọng Tấn	Đại học	Thư viện Thông tin		Trình độ B	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
345	TD755	Lê Thụy Vy	11/09/1990	Nữ	Tiếng Anh	THPT Lê Trọng Tấn	Thạc sĩ	Sư phạm Tiếng Anh		Thạc sĩ	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản	Bậc 2	
346	TD1008	Trần Thị Ngọc Khuê	01/01/1979	Nữ	Tiếng Anh	THPT Lê Trọng Tấn	Đại học	Ngôn ngữ Anh		Bậc 3	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
347	TD1883	Phạm Thị Hương	27/05/1997	Nữ	Tiếng Anh	THPT Lê Trọng Tấn	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh		Trình độ C1	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016	JLPT N4	
348	TD1998	Lê Thị Thanh Quý	10/10/1996	Nữ	Tiếng Anh	THPT Lê Trọng Tấn	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh		C1 (CEFR)	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
349	TD2121	Nguyễn Thị Sơn Chi	23/03/1991	Nữ	Tiếng Anh	THPT Lê Trọng Tấn	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	IELTS 6.5-7.5	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016	HSK cấp 3	
350	TD2125	Nguyễn Ngọc Thúy Hằng	26/05/1997	Nữ	Tiếng Anh	THPT Lê Trọng Tấn	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh		Đại học	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản	HSK cấp 3	
351	TD2440	Bùi Thảo Loan	19/04/1997	Nữ	Tiếng Anh	THPT Lê Trọng Tấn	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh		Bậc 3	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản	Bậc 3	
352	TD807	Phạm Trần Minh Hiếu	07/10/1975	Nam	Công nghệ (KTCN)	THPT Linh Trung	Thạc sĩ	Điện-Điện tử	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ B	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		3
353	TD902	Vũ Văn Dũng	02/03/1995	Nam	Công nghệ (KTCN)	THPT Linh Trung	Đại học	Vật lý		Trình độ B	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		
354	TD1161	Hoàng Thị Chung	07/05/1991	Nữ	Địa lý	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Địa lý		Trình độ B	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		

❖ Ghi chú:

❖ Điện ưu tiên:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, con của Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động.
- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ cơ thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ.
- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ cơ thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ.

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trường dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chức chi chuyên môn/ nghiệp vụ	Chức chi Ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ ngoại ngữ khác	Điện ưu tiên
355	TD1984	Nguyễn Thành Trung	17/11/1992	Nam	Địa lý	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Địa lí		Trình độ B	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		
356	TD2196	Trần Phi Vân Quỳnh	28/04/1998	Nữ	Địa lý	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Địa lí		Bậc 3	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
357	TD710	Phan Thị Thuý Vân	21/01/1998	Nữ	Giáo dục quốc phòng	THPT Linh Trung	Đại học	Giáo dục Quốc phòng An ninh		B1 (CEFR)	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
358	TD1192	Trương Đại Trung	18/05/1995	Nam	Giáo dục quốc phòng	THPT Linh Trung	Đại học	Giáo dục Quốc phòng An ninh		Trình độ B	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		2
359	TD2070	Nguyễn Văn Quốc Cường	15/08/1997	Nam	Giáo dục quốc phòng	THPT Linh Trung	Đại học	Giáo dục Quốc phòng An ninh		Trình độ B	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
360	TD2445	Nguyễn Hữu Út	25/05/1996	Nam	Giáo dục quốc phòng	THPT Linh Trung	Đại học	Giáo dục Quốc phòng An ninh		Trình độ A	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		
361	TD37	Nguyễn Thị Ngân	22/11/1991	Nữ	Hóa học	THPT Linh Trung	Thạc sĩ	Sư phạm Hoá học		Trình độ B	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản	B1 (CEFR)	
362	TD276	Lê Thị Quỳnh	10/08/1992	Nữ	Hóa học	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Hoá học		Trình độ B	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		
363	TD409	Lê Thị Nhàn	23/12/1994	Nữ	Hóa học	THPT Linh Trung	Đại học	Hóa học		Trình độ B1	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		2
364	TD433	Trần Nguyễn Hồng Ngọc	19/05/1997	Nữ	Hóa học	THPT Linh Trung	Đại học	Hóa học		B1 (CEFR)	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
365	TD553	Trần Thị Thanh Thủy	04/09/1992	Nữ	Hóa học	THPT Linh Trung	Thạc sĩ	Hóa học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ B	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		
366	TD627	Nguyễn Văn Tấn	22/06/1995	Nam	Hóa học	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Hoá học		B1 (CEFR)	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
367	TD764	Trần Thị Trúc Lê	03/11/1997	Nữ	Hóa học	THPT Linh Trung	Đại học	Hóa học		A2 (CEFR)	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
368	TD787	Nguyễn Thị Thanh Hương	05/03/1993	Nữ	Hóa học	THPT Linh Trung	Thạc sĩ	Sư phạm Hoá học		Bậc 3	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		
369	TD883	Nguyễn Đăng Khoa	17/10/1985	Nam	Hóa học	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Hoá học		Trình độ B	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
370	TD915	Phạm Thị Liên	27/11/1996	Nữ	Hóa học	THPT Linh Trung	Đại học	Hóa học		Trình độ A2	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
371	TD948	Trần Thị Thùy Lam	06/02/1993	Nữ	Hóa học	THPT Linh Trung	Thạc sĩ	Sư phạm Hoá học		B2 (CEFR)	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		
372	TD950	Võ Thị Lợi	10/08/1994	Nữ	Hóa học	THPT Linh Trung	Đại học	Hóa học		B1 (CEFR)	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
373	TD953	Phạm Thị Ngân	02/07/1991	Nữ	Hóa học	THPT Linh Trung	Đại học	Hóa học		Bậc 2	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		
374	TD971	Văn Thị Hạ Khuyến	02/06/1991	Nữ	Hóa học	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Hoá học		Trình độ C	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		
375	TD1099	Võ Thị Trúc	01/09/1987	Nữ	Hóa học	THPT Linh Trung	Đại học	Hóa học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ B	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		

Ghi chú:
☛ **Điện ưu tiên:**
1. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B.
2. Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động.
3. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ.

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trường dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ ngoại ngữ khác	Điện ưu tiên
376	TD1146	Mai Thị Hằng	16/03/1992	Nữ	Hóa học	THPT Linh Trung	Thạc sĩ	Sư phạm Hoá học		Trình độ B	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		
377	TD1180	Đình Thanh Quỳển	16/02/1994	Nam	Hóa học	THPT Linh Trung	Thạc sĩ	Sư phạm Hoá học		Bậc 3	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
378	TD1266	Nguyễn Thành Trung	14/08/1997	Nam	Hóa học	THPT Linh Trung	Đại học	Hóa học		Trình độ B	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
379	TD1340	Nguyễn Thị Tríng	12/02/1992	Nữ	Hóa học	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Hoá học		Trình độ B	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		
380	TD1395	Phan Thị Ngọc Bích	28/09/1986	Nữ	Hóa học	THPT Linh Trung	Đại học	Hóa học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ C	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		
381	TD1404	Ngô Ngọc Hợp	28/09/1994	Nữ	Hóa học	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Hoá học		Trình độ C	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		
382	TD1475	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	15/11/1993	Nữ	Hóa học	THPT Linh Trung	Thạc sĩ	Hóa học		B1 (CEFR)	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		
383	TD1504	Võ Thị Xanh	02/12/1988	Nữ	Hóa học	THPT Linh Trung	Thạc sĩ	Hóa học		Trình độ B2	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		
384	TD1675	Đình Văn Tự	25/10/1994	Nam	Hóa học	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Hoá học		Trình độ B	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		
385	TD1724	Nguyễn Thị Hoa	01/12/1997	Nữ	Hóa học	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Hoá học		Bậc 2	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
386	TD1773	Trần Minh Tĩnh	12/10/1987	Nam	Hóa học	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Hoá học		Bậc 2	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		3
387	TD1873	Nguyễn Ngọc An	12/02/1997	Nam	Hóa học	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Hoá học		Trình độ B	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT nâng cao		
388	TD1905	Hứa Thị Thanh Thủy	07/04/1995	Nữ	Hóa học	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Hoá học		Bậc 3	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		
389	TD1931	Nguyễn Thị Lan Tuyền	06/12/1998	Nữ	Hóa học	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Hoá học		Đại học	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản	Đại học	
390	TD2413	Nguyễn Thị Ngân	29/07/2020	Nữ	Hóa học	THPT Linh Trung	Đại học	Hóa học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ C	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		
391	TD2424	Nguyễn Thị Chính	25/06/1994	Nữ	Hóa học	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Hoá học		Bậc 2	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản	B1 (CEFR)	
392	TD2425	Vũ Thị Thanh An	12/12/1995	Nữ	Hóa học	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Hoá học		TOEFL PBT/ITP 360-449	Chứng chỉ IC3		
393	TD2488	Trần Nguyễn Phương Diệu	10/07/1997	Nữ	Hóa học	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Hoá học		Trình độ B1	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
394	TD2522	Lê Thị Bích Loan	19/06/1992	Nữ	Hóa học	THPT Linh Trung	Đại học	Hóa học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ B	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		
395	TD97	Võ Thị Thu Trang	11/02/1991	Nữ	Lịch sử	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện	A2 (CEFR)	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		2

Ghi chú:

*** Điện ưu tiên:**

- 1. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, con của Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động.
- 2. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ.
- 3. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ.

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trường dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ ngoại ngữ khác	Điện ưu tiên
396	TD109	Đàm Thị Hoài	06/06/1997	Nữ	Lịch sử	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Lịch sử		Trình độ B1	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
397	TD279	Bùi Văn Vinh	12/03/1996	Nam	Lịch sử	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Lịch sử		Trình độ B	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016	HSK cấp 2	
398	TD432	Bùi Văn Toàn	10/06/1995	Nam	Lịch sử	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Lịch sử		Trình độ B	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
399	TD927	Nguyễn Thị Phương Thi	02/10/1992	Nữ	Lịch sử	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Lịch sử		Trình độ B	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		
400	TD1104	Đào Văn Nguyễn	10/05/1994	Nam	Lịch sử	THPT Linh Trung	Thạc sĩ	Sư phạm Lịch sử		Trình độ B	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		
401	TD1204	Đoàn Ngọc Lanh	15/10/1997	Nam	Lịch sử	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Lịch sử		Bậc 2	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
402	TD1432	Bùi Thanh Long	02/12/1996	Nam	Lịch sử	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Lịch sử		Bậc 3	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
403	TD1514	Nguyễn Thị Xuyến	02/01/1989	Nữ	Lịch sử	THPT Linh Trung	Thạc sĩ	Sư phạm Lịch sử		B1 (CEFR)	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		
404	TD1926	Vương Quốc Bảo	20/07/1992	Nam	Lịch sử	THPT Linh Trung	Thạc sĩ	Sư phạm Lịch sử		Trình độ B	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		
405	TD2271	Nguyễn Thị Hà Nhung	23/08/1989	Nữ	Lịch sử	THPT Linh Trung	Thạc sĩ	Sư phạm Lịch sử		Trình độ B	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		
406	TD369	Võ Thị Thanh Tâm Tâm	06/03/1995	Nữ	Ngữ văn	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Ngữ văn		Trình độ B	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		
407	TD568	Trần Thị Hải Yến	20/10/1996	Nữ	Ngữ văn	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Ngữ văn		A2 (CEFR)	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
408	TD588	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	04/11/1996	Nữ	Ngữ văn	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Ngữ văn		Trình độ B	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
409	TD863	Trần Thị Quỳnh Giang	02/05/1991	Nữ	Ngữ văn	THPT Linh Trung	Thạc sĩ	Văn học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	B1 (CEFR)	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
410	TD924	Vũ Thị Thom	20/06/1997	Nữ	Ngữ văn	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Ngữ văn		Trình độ B	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
411	TD1193	Nguyễn Anh Thi	09/09/1991	Nữ	Ngữ văn	THPT Linh Trung	Thạc sĩ	Sư phạm Ngữ văn		Bậc 3	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		
412	TD1443	Phạm Thị Hà Nhi	20/10/1997	Nữ	Ngữ văn	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Ngữ văn		B1 (CEFR)	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
413	TD1445	Nguyễn Duy Cường	18/02/1997	Nam	Ngữ văn	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ B	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản	Bậc 3	2
414	TD1660	Võ Thị Minh Mẫn	28/10/1996	Nữ	Ngữ văn	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Ngữ văn		Trình độ B	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
415	TD1859	Nguyễn Minh Việt	15/07/1993	Nam	Ngữ văn	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Ngữ văn		Trình độ B	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		
416	TD1908	Nguyễn Thị Thu Nga	11/08/1996	Nữ	Ngữ văn	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Ngữ văn		IELTS 4-4,5	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
417	TD1914	Phan Thị Sương	16/04/1997	Nữ	Ngữ văn	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Ngữ văn		B1 (CEFR)	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		

Ghi chú:

☛ **Điện ưu tiên:**

- Anh hùng Lục lượng vô trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B.
- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động.
- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ.

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trường dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ ngoại ngữ khác	Diện ưu tiên
418	TD1967	Nguyễn Thị Hương	23/10/1997	Nữ	Ngữ văn	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Ngữ văn		Trình độ A2	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
419	TD2020	Hồ Thị Phương Chín	02/01/1988	Nữ	Ngữ văn	THPT Linh Trung	Thạc sĩ	Sư phạm Ngữ văn		Trình độ B	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		
420	TD2525	Trương Ngọc Phan	22/06/1998	Nam	Ngữ văn	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Ngữ văn		B1 (CEFR)	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
421	TD125	Lý Minh Tuấn	19/01/1990	Nam	Sinh học	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Sinh học		Trình độ B	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		
422	TD1156	Lê Thị Hằng	01/10/1996	Nữ	Sinh học	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Sinh học		Trình độ B	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		
423	TD1385	Kiến Thị Mỹ Lê Mỹ Lê	24/12/1988	Nữ	Sinh học	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Sinh học		Trình độ B	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		
424	TD1771	Nguyễn Thị Lan Hương	13/03/1994	Nữ	Sinh học	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Sinh học		Trình độ C	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		
425	TD1956	Nguyễn Quốc Trọng	16/12/1996	Nam	Sinh học	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Sinh học		Trình độ B	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		
426	TD929	Nguyễn Ba Thương	26/12/1993	Nam	Thể dục	THPT Linh Trung	Đại học	Thể dục thể thao	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ B	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		
427	TD2289	Quảng Đại Triển	10/08/1989	Nam	Thể dục	THPT Linh Trung	Đại học	Giáo dục Thể chất		Trình độ B	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		2
428	TD2392	Hồ Thanh Tùng	19/11/1997	Nam	Thể dục	THPT Linh Trung	Đại học	Giáo dục Thể chất	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Bậc 2	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
429	TD1045	Tạ Thị Bích Ngọc	10/10/1994	Nữ	Tiếng Anh	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh		Đại học	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản	Bậc 2	
430	TD1194	Nguyễn Phương Thảo	15/12/1997	Nữ	Tiếng Anh	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh		IELTS 8-9	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016	HSK cấp 2	
431	TD1563	Đào Quang Huy	30/01/1997	Nam	Tiếng Anh	THPT Linh Trung	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	IELTS 5-6	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản	Bậc 2	
432	TD1754	Lê Thị Trúc Phương	18/11/1996	Nữ	Tiếng Anh	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh		B2 (CEFR)	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016	A2 (CEFR)	
433	TD2412	Huỳnh Thị Hồng Nhung	01/01/1995	Nữ	Tiếng Anh	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh		Trình độ C1	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016	HSK cấp 2	
434	TD470	Nguyễn Thị Diễm Lan	20/01/1995	Nữ	Toán học	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Toán học		B1 (CEFR)	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		
435	TD663	Nguyễn Thị Tuyết Mẫn	02/09/1993	Nữ	Toán học	THPT Linh Trung	Thạc sĩ	Sư phạm Toán học		Bậc 3	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		
436	TD938	Lê Trường Em	07/08/1990	Nam	Toán học	THPT Linh Trung	Thạc sĩ	Sư phạm Toán học		Bậc 3	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		
437	TD972	Nguyễn Thị Duyên	10/10/1997	Nữ	Toán học	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Toán học		Bậc 3	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		

❖ Ghi chú:

❖ Diện ưu tiên:

- 1. Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, con Anh hùng Lao động, thương binh, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động.
- 2. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ.
- 3. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ.

SST	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trường dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ ngoại ngữ khác	Diện ưu tiên
438	TD1018	Trần Thu Huyền	11/01/1998	Nữ	Toán học	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Toán học		Bậc 4	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
439	TD1438	Nguyễn Thị Cù	30/10/1989	Nữ	Toán học	THPT Linh Trung	Thạc sĩ	Sư phạm Toán học		B1 (CEFR)	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		
440	TD1695	Nguyễn Thị Thu Linh	14/05/1987	Nữ	Toán học	THPT Linh Trung	Thạc sĩ	Toán học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ C	Chứng chỉ IC3		
441	TD1844	Trần Hùng Tráng	10/06/1994	Nam	Toán học	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Toán học		Trình độ B	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		
442	TD1856	Trần Thị Thu Diễm	15/10/1993	Nữ	Toán học	THPT Linh Trung	Thạc sĩ	Sư phạm Toán học		Trình độ B	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		
443	TD2076	Thiệu Như Ngọc	18/06/1991	Nam	Toán học	THPT Linh Trung	Thạc sĩ	Toán học		Bậc 3	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
444	TD2241	Võ Hoàn Thiện	03/03/1996	Nữ	Toán học	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Toán học		B1 (CEFR)	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
445	TD460	Dương Thị Thúy Na	14/11/1997	Nữ	Vật lý	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Vật lí		Trình độ B	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		
446	TD511	Trần Đình Nhân	02/02/1994	Nam	Vật lý	THPT Linh Trung	Thạc sĩ	Sư phạm Vật lí		Trình độ B	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT nâng cao		
447	TD593	Phan Thị Kim Thi	20/09/1995	Nữ	Vật lý	THPT Linh Trung	Thạc sĩ	Vật lý		Bậc 3	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		
448	TD1746	Nguyễn Thị Hồng Quyền	04/02/1993	Nữ	Vật lý	THPT Linh Trung	Đại học	Vật lý	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	A1 (CEFR)	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016	JLPT N5	
449	TD2152	Lương Văn Tùng	14/08/1991	Nam	Vật lý	THPT Linh Trung	Thạc sĩ	Sư phạm Vật lí		Trình độ B	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		2
450	TD2240	Đỗ Thị Kim Tuyến	10/10/1996	Nữ	Vật lý	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Vật lí		Bậc 3	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
451	TD2268	Lê Thanh Mai	06/02/1998	Nữ	Vật lý	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Vật lí		TOEFL PBT/ITP 450-449	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
452	TD2284	Võ Thị Khánh	12/04/1991	Nữ	Vật lý	THPT Linh Trung	Đại học	Vật lý	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	A2 (CEFR)	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		
453	TD2523	Nguyễn Thị Ngọc Hân	08/05/1996	Nữ	Vật lý	THPT Linh Trung	Đại học	Sư phạm Vật lí	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ A	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
454	TD999	Phạm Thị Loan Loan	25/02/1989	Nữ	Hóa học	THPT Long Thới	Đại học	Sư phạm Hoá học		Trình độ B	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		
455	TD1017	Nguyễn Thị Cẩm Giang	06/06/1995	Nữ	Hóa học	THPT Long Thới	Đại học	Sư phạm Hoá học		Trình độ B	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
456	TD1083	Nguyễn Thị Thu Thùy	03/07/1989	Nữ	Hóa học	THPT Long Thới	Thạc sĩ	Hóa học		Trình độ B	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
457	TD1178	Phạm Thanh Thiện	17/04/1985	Nam	Hóa học	THPT Long Thới	Thạc sĩ	Hóa học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ B	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		
458	TD1285	Nguyễn Hoàn Kiém	10/03/1992	Nam	Hóa học	THPT Long Thới	Thạc sĩ	Hóa học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	TOEIC 4KN 600-845; 140-160; 130-150	Chứng chỉ: A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016		

❖ **Diện ưu tiên:**

- 1. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, con của người lực lượng vũ trang, anh hùng lực lượng vũ trang, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động.
- 3. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ.